

VẤN LÀ CHUYỆN NHIỀU NHƯƠNG



Trong kinh: Đại Kinh Khổ Uẩn của Kinh Trung Bộ, Thế Tôn đã giảng về *Dục*, *Sắc*, *Thọ* – những thứ tạo ra cho con người biết bao cơ man là khổ: *chiến tranh*, *thiên tai* ... Xã hội loài người là cả một xã hội nhiều nhương ...

Kinh này Thế Tôn giảng về *Dục* bao hàm *tham*, *sân*, *si* ; về *Sắc* (thể xác, hình hài con người – một trong *Ngũ uẩn*) và về *Thọ* (cũng là một trong *Ngũ uẩn*).
Mở đầu, kinh cho hay: một số người ngoài đạo (Phật) cũng tự nhận, đại loại rằng: *Dục*, *Sắc*, *Thọ* là những điều họ “nắm trong lòng bàn tay”, có gì đâu mà đáng phải bàn – nói một cách nôm na như vậy.

Trước vấn đề này, với đại ý, Thế Tôn cho rằng: Để hiểu thấu suốt vấn đề trên, với đầy đủ cả hai phương diện: mật ngọt cũng như nguy hiểm (trái đắng) – ngay cả Phạm Thiên (thuộc cõi trời) giải bày cũng khó – huống hồ chi với những người ngoài đạo như vậy.

Như đã trình bày khá nhiều lần: triết lý Phật là một khoa học – và là khoa học tiên tiến nhất – của mọi thời đại . Vì sao ? Vì triết lý ấy thật sự mang tính khách quan và điều cốt lõi là: không thể có bất cứ thứ triết lý nào, nền triết học nào phản ánh đúng và đầy đủ về cả hai phương diện: *bản chất* và *hiện tượng* của mọi sự vật-hiện tượng trong tự nhiên và xã hội. Tất cả mọi triết lý, mọi nền triết học – từ cổ chí kim – và mãi mãi trong tương lai – sẽ hoặc: nghiêng về *vật chất*, khi đó là những triết lý, triết học thuộc *Duy vật* ; hoặc sẽ nghiêng về *Tâm linh*, khi đó những triết lý, triết học ấy thuộc *Duy tâm*. *Duy Vật* và *Duy tâm* sẽ phải tồn không biết bao nhiêu là công sức, “nước bọt” để ”chí chóc” cãi nhau. Trước những “chí chóc” này, triết lý Phật cho rằng: “đó chỉ là những kẻ mù sờ voi”.

Suốt thời gian khá dài, nhiều người cho rằng: Triết lý Phật là *Duy tâm* – đó là những người chưa hiểu rõ về tính *Trung Đạo* – vốn là một triết lý có tính bao trùm lên toàn bộ triết lý Phật.

Và nếu như có người cho rằng: Triết lý Phật là *Duy vật* – thì đó cũng là những người chưa hiểu rõ về tính *Trung Đạo* – vốn là một triết lý có tính bao trùm lên toàn bộ triết lý Phật.

Trung Đạo của triết lý Phật không phải như miếng “ba rọi” của sự hiểu quá thiên cận – đó là sự *biết* – loại trừ cả *chấp có* đối với mọi vật chất-hiện tượng trong tự nhiên và xã hội – cũng như loại trừ cả *chấp không có* đối với mọi vật chất-hiện tượng trong tự nhiên và xã hội.

Mãi mãi trong tương lai – sẽ không có một triết lý nào, không có một nền triết học nào phản ánh đúng và đầy đủ về cả hai phương diện: *bản chất* và *hiện tượng* của mọi sự vật-hiện tượng trong tự nhiên và xã hội – khi cho rằng như vậy là bởi: mọi triết lý, mọi nền triết học trong tương lai – cũng sẽ vẫn là suy lý đầy ắp chủ quan – không thể là khách quan như những gì rêu rao ngụy tạo. Vì sao? Vì sự khách quan – chỉ là khách quan – khi những điều phản ánh phải đúng những gì đã, đang và sẽ xảy ra của nó. Với sự *Tương đối* của những giới hạn *Hữu Hạn* phản ánh mọi sự vật-hiện tượng trong tự nhiên và xã hội mang tính khách quan như thế là không thể.

Chỉ có triết lý Phật – triết lý duy nhất – mới phản ánh trung thực về mọi sự vật-hiện tượng trong tự nhiên và xã hội – với đầy đủ tính khách quan – vì không bị giới hạn của *Hữu hạn* và vì triết lý Phật không còn bị ràng buộc bởi tính *tương đối* – mà tiếp cận được tính *tuyệt đối*.

Việc đòi hỏi trình bày một cách cụ thể, rõ ràng những gì xảy ra trong thời gian và không gian của tính *tuyệt đối* thuộc *Vô hạn* – cho con người – vốn dĩ là rất hạn chế bởi sự *Hữu hạn* – thì, sự đòi hỏi ấy cũng tựa như: hãy thuyết phục con báo rằng: đừng có rống lên gọi bầy như thế, hãy cầm lấy chiếc điện thoại di động này để mà gọi bầy.

Việc đòi hỏi trình bày một cách cụ thể, rõ ràng những gì xảy ra trong thời gian và không gian của tính *tuyệt đối* thuộc *Vô hạn* – cho con người – vốn dĩ là rất hạn chế bởi sự *Hữu hạn* – thì, câu trả lời đúng đắn hơn cả, đó là im lặng. Các vị thiền sư có câu ví rất hay: tựa như việc uống trà, ngậm trà trong miệng ai thì người ấy biết.

Trở lại kinh. Các Du sĩ ngoại đạo trong thành Savatthi là điển hình của những nhà triết học thời bấy giờ và kể cả những nhà triết học “lùng lẩy” sau này – tất cả đều cho rằng: triết lý, triết học của họ là “chân lý”, là “vô địch”, là “vô song” – là không còn có thứ gì đúng đắn hơn thế nữa.

Song, thực chất không phải như vậy. Quả thật, không thể có cách nói nào chính xác hơn: đó là những vấn đề nêu ra của “*kẻ mù sờ voi*” vậy.

Trong kinh, đức Phật dạy rằng: phải *liễu tri* (hiểu thấu suốt, đầy đủ và chân thực) về *Dục, Sắc, Thọ*. Nếu như thật sự hiểu được *Dục, Sắc, Thọ* này một cách dễ dàng – như những nhà “hiền triết” (du sĩ ngoại đạo) nói – thì, loài người sẽ không bao giờ phải gánh chịu những tai ương nặng nề trong quá khứ, hiện tại và mãi mãi về sau ! Những tai ương ấy là gì: là không siêu thoát ; là thiên tai ; là chiến tranh ... Những tai ương này gọi chung là *khổ lụy*.

Chỉ vì *Sắc* thôi, của một thứ gọi là “giai nhân”, khiến hàng bao con người phải đau roi, hàng bao gia đình phải chịu cảnh cơ cực, lầm than ...

Chỉ vì *Dục* thôi, mà phải “*Thánh chiến*”, khiến hàng bao con người phải đau roi, hàng bao gia đình phải chịu cảnh cơ cực, lầm than ...

Chỉ vì *Thọ* thôi, mà thành bao cuộc xâm lăng, khiến hàng bao con người phải đau roi, hàng bao gia đình phải chịu cảnh cơ cực, lầm than ...

Nhận tiện xin nói thêm: cảm giác có được về quyền lực (*Thọ*) – là thứ cảm giác rất mãnh liệt, không bao giờ thỏa mãn khi đã nếm trải qua nó – đến mức, khi không còn ở thế gian nữa – khát vọng về quyền lực nơi trần thế vẫn không những không mất đi mà nó còn nhân lên gấp bội. Vì vậy, *Hữu Vi* luôn luôn tồn tại với tính chất là *dã thú* – ngược hẳn với tấm áo *nhân ái* ngụy tạo bên ngoài. Loài người sẽ còn phải chịu rất nhiều những thảm họa đẫm máu từ tính chất này.

Sự đổ vỡ, tan nát ... trong mỗi gia đình, trong mỗi con người – hàng ngày, hàng giờ, hàng phút, hàng giây ... cũng đều bởi: *Dục, Sắc, Thọ*.

Cho nên, “mọi người” nói rằng *hiếu* – nhưng sự thật, đó chưa phải là *hiếu* – chưa phải là *liễu tri*.

Triết lý Phật, không phải nhắm đến sự lý giải – có nghĩa, không nhằm vào việc hướng đến việc “đấu võ mồm” để hơn thua – để giương cái tôi ra – như những loại triết lý, triết học khác.

Liễu tri của triết lý Phật – đó phải là sự diệt tận gốc về *Dục, Sắc, Thọ* – nhằm tránh cảnh đao binh, thực hiện hòa bình ; nhằm hạn chế những thiên tai ; nhằm giúp loài người nhẹ nhõm siêu thoát ; nhằm tránh mọi đổ vỡ trong mỗi cá nhân, gia đình ... Có nghĩa: *liễu tri* trong triết lý Phật – không phải là thứ chỉ hướng đến, nhắm đến – mà đó là sự đạt được. Đó là sự đạt, của một đời sống an lạc – thoát khổ lụy. Và, đó

là sự đạt về một đời sống an lạc, thoát mọi khổ lụy – ngay trong hiện tại, tức, ngay trong đời này, kiếp này (xem và thực hành trong kinh “ Niệm Xứ” – đã trình bày).

Để có được *liễu tri* này, không thể ngửa mặt van xin, cầu xin – mà đó phải là quá trình thông qua hành tập.

Tất cả những gì thuộc về cái gọi là *ban, cho* đều là *giả, nguy*. Sở dĩ cái *giả, nguy* này tồn tại – và không chỉ tồn tại, đó là thứ ngày càng phát triển mạnh mẽ – bởi rất và rất nhiều người chưa *liễu tri* được cái nghĩa của *Dục, Sắc, Thọ*. Sự thực là: các “nền triết học” trong quá khứ, hiện tại và mai sau – đã, đang và sẽ chẳng lúc nào tha thiết về sự chưa hiểu này của con người. Vì sao ? Vì tất cả đều được xây dựng trên một nền móng duy nhất, đó là: đạo đức không thật.

Vì tất cả những thứ triết lý, triết học được nhiều người ưa chuộng ấy – đều xây dựng trên nền móng là: đạo đức không thật – cho nên loài người đã, đang và sẽ vẫn còn phải triền miên ngập lặn trong bể khổ.

Trở lại kinh. Các Du sĩ ngoại đạo trong thành Savatthi không chỉ là điển hình của những nhà triết học thời bấy giờ và kể cả những nhà triết học “lùng lẫy” sau này – đó còn là sự điển hình của những người “truyền giáo” trong quá khứ, hiện tại lẫn mai sau. Những hạng người này thường là huyênh hoang trên mọi thứ huyênh hoang và khoác lác trên mọi thứ khoác lác – như những gì mà các Tỷ-kheo đã thấy, đã nghe, khi khất thực trong thành Savatthi vậy.

Như vậy, Đại Kinh Khổ Uẩn trong bộ Kinh Trung Bộ đã đề cập đến tính mật ngọt cũng như sự nguy hiểm của *Dục, Sắc, Thọ* . Điều cần chú ý là: Đây không phải là triết lý về tính “hai mặt của một vấn đề” – tức, không phải đề cập đến mặt được và mặt không được của một vấn đề cụ thể và nhất định nào đó – mà ở đây chỉ đề cập đến một mặt duy nhất, đó là sự nguy hiểm tột bực của thứ “mật ngọt chết ruồi” . Sự giảng giải của Thế Tôn trong kinh là không có gì cần phải chú giải thêm. Mọi người nên tự tìm hiểu kinh này trong mục: “Tác Phẩm Kinh”.

Như đã trình bày, vấn đề nhận thức được qua Đại Kinh Khổ Uẩn trong bộ Kinh Trung Bộ, đó là: vấn đề mang nỗi nhức nhối thuộc mọi thời đại, mọi thời kỳ của xã hội loài người. Có nghĩa, vấn đề nhức nhối này là vấn đề trong quá khứ, hiện tại, và cả mai sau. Vấn đề nhức nhối được đề cập là: Tất cả những phương tiện giáo dục, truyền thông ... không lồ của loài người sẽ vẫn cứ tập trung vào những thứ *giả, nguy*. Tất cả tiền bạc, của cải vật chất – vốn là mồ hôi, là nước mắt là máu

xương của loài người – sẽ vẫn cứ là tập trung cho những thứ *giả, nguy*. Tất cả những công sức, hạnh phúc của loài người sẽ vẫn cứ là được mang đi để đánh đổi cho những thứ *giả, nguy*.

Nước mắt của chúng sanh đã bị lấy đi – để làm ra thứ nước muối mặn của tất cả các đại dương – trên thế gian này !

(*Trích từ: “Chú giải Kinh Trung Bộ” – Tập Một – kinh : Đại Kinh Khổ Uẩn*)